

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề: 0936

PHẦN I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nền kinh tế tri thức **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tự do hóa việc di chuyển luồng vốn quốc tế. B. Giáo dục đóng vai trò ngày càng quan trọng.
C. Sở hữu trí tuệ là nguồn lực quan trọng nhất. D. Sử dụng thành tựu của khoa học – công nghệ.

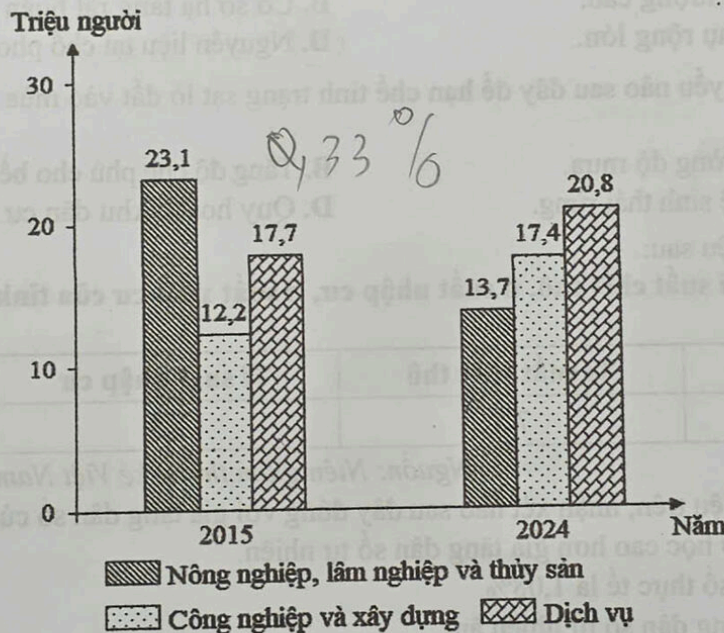
Câu 2. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển các mô hình nông nghiệp mới ở Bắc Trung Bộ là

- A. nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường, phát triển bền vững.
B. tạo ra các sản phẩm xuất khẩu, tăng nhanh hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường.
C. phát huy thế mạnh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết vấn đề môi trường.
D. tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, tăng giá trị, thuận lợi cho việc chế biến.

Câu 3. Quốc gia nào sau đây nằm ở khu vực thượng nguồn sông Mê Công?

- A. Phi-lip-pin. B. Cam-pu-chia. C. Trung Quốc. D. Thái Lan.

Câu 4. Cho biểu đồ sau:



Lao động có việc làm phân theo ngành kinh tế ở nước ta năm 2015 và năm 2024

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2020, 2024; Nxb Thống kê)

Nhận xét nào sau đây đúng với lao động có việc làm ở nước ta năm 2024 so với năm 2015?

- A. Tỷ trọng lao động dịch vụ tăng thêm 6,7%.
B. Lao động công nghiệp và xây dựng tăng thêm 3,1 triệu người.
C. Số lượng lao động có việc làm trong các ngành kinh tế đều tăng.
D. Tỷ trọng lao động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có xu hướng tăng.

Câu 5. Cây công nghiệp lâu năm ở nước ta hiện nay

- A. có diện tích ngày càng giảm. B. mang lại hiệu quả kinh tế cao.
C. chủ yếu là các cây cận nhiệt. D. tập trung nhiều ở đồng bằng.

Câu 6. Biện pháp tăng độ phì cho đất nông nghiệp ở đồng bằng nước ta là

- A. bón phân hữu cơ. B. làm ruộng bậc thang. C. đào hồ vẫy cá. D. trồng cây theo băng.

Câu 7. Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có

- A. khoáng sản phong phú. B. đồng bằng rộng.
C. số giờ nắng nhiều. D. nhiều sông lớn.

Câu 8. Nơi nào sau đây thường mưa ít?

- A. Dòng biển nóng chảy qua.
C. Sườn núi khuất gió.

- B. Sườn núi đón gió ẩm.
D. Khu vực khí áp thấp.

Câu 9. Việc phát triển cơ sở hạ tầng ở Đông Nam Bộ có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Thu hút các nguồn đầu tư, phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu người dân.
B. Phát triển ngành du lịch, giải quyết vấn đề việc làm, nâng cao thu nhập.
C. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao vị thế vùng, hội nhập với khu vực.
D. **Đẩy mạnh đô thị hóa, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, tăng cường sự kết nối.**

Câu 10. Phương pháp nào sau đây được sử dụng để thể hiện hướng dòng biển trên bản đồ?

- A. Bản đồ – biểu đồ. B. Khoanh vùng. C. Kí hiệu. **D. Đường chuyển động.**

Câu 11. Các làng nghề truyền thống của nước ta phân bố chủ yếu ở

- A. hải đảo. **B. nông thôn.** C. thành thị. D. miền núi.

Câu 12. Đô thị hóa có tác động tích cực nào sau đây đối với dân cư ở nước ta?

- A. Nâng cao thu nhập người dân, cải thiện chất lượng cuộc sống.**
B. Phổ biến lối sống hiện đại, làm chậm quá trình già hóa dân số.
C. Thay đổi cơ cấu dân số thành thị; làm tăng mức sinh, mức tử.
D. Gia tăng tỉ lệ dân số đô thị, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư.

Câu 13. Công nghiệp dệt, may ở Đồng bằng sông Hồng phát triển dựa trên thế mạnh nào sau đây?

- A. Lao động có chất lượng cao. B. Cơ sở hạ tầng rất hoàn thiện.
C. Thị trường tiêu thụ rộng lớn. **D. Nguyên liệu tại chỗ phong phú.**

Câu 14. Giải pháp chủ yếu nào sau đây để hạn chế tình trạng sạt lở đất vào mùa mưa ở các khu vực đồi núi của nước ta?

- A. Cảnh báo sớm cường độ mưa.** B. Tăng độ che phủ cho bề mặt đất.
C. Bảo vệ đa dạng hệ sinh thái rừng. D. Quy hoạch khu dân cư hợp lí.

Câu 15. Cho bảng số liệu sau:

Tỉ suất sinh thô, tỉ suất chết thô, tỉ suất nhập cư, tỉ suất xuất cư của tỉnh Lai Châu năm 2024

(Đơn vị: ‰)

Tỉ suất sinh thô	Tỉ suất chết thô	Tỉ suất nhập cư	Tỉ suất xuất cư
18,3	7,5	1,9	6,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây đúng với gia tăng dân số của tỉnh Lai Châu năm 2024?

- A. Gia tăng dân số cơ học cao hơn gia tăng dân số tự nhiên.
B. Tỉ lệ gia tăng dân số thực tế là 1,08%.
C. Lai Châu có gia tăng dân số tự nhiên âm.
D. Gia tăng dân số thực tế thấp hơn gia tăng dân số tự nhiên.

Câu 16. Cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ ở nước ta chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa chủ yếu do

- A. áp dụng công nghệ mới, chất lượng lao động tăng, phát triển các khu kinh tế ven biển.
B. chính sách hội nhập quốc tế, cơ sở vật chất kĩ thuật ngày càng hoàn thiện, dân số đông.
C. chính sách phát triển phù hợp, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư, cơ sở hạ tầng phát triển.
D. **nguồn lao động dồi dào, thị trường ngày càng mở rộng, phát huy thế mạnh từng vùng.**

Câu 17. Kiểu rừng nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Liên bang Nga?

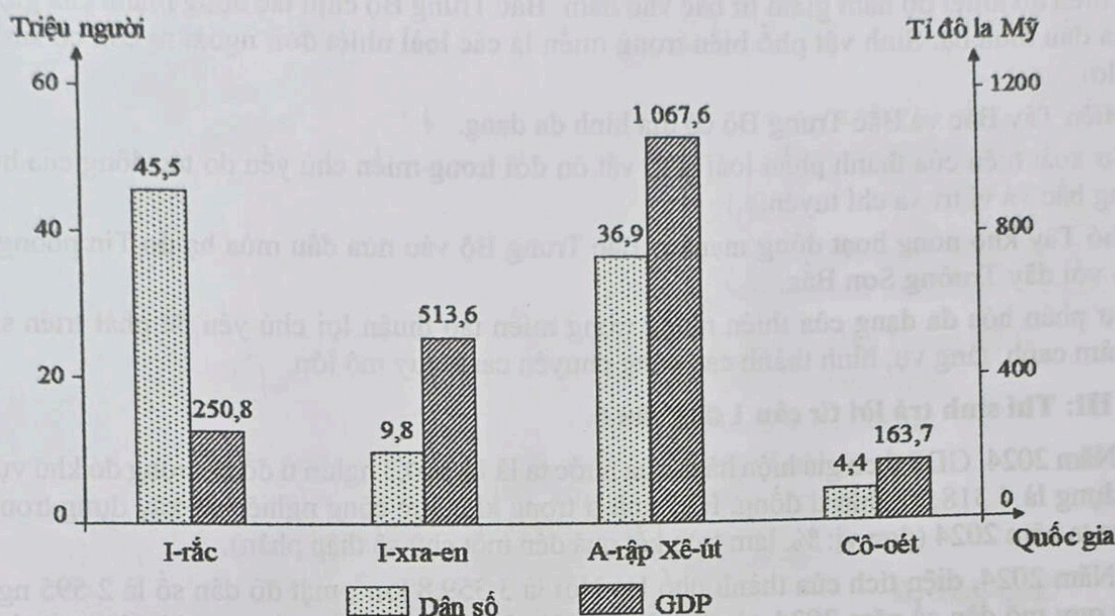
- A. Rừng lá kim.** B. Rừng lá rộng. C. Rừng nhiệt đới ẩm. D. Rừng mưa nhiệt đới.

Câu 18. Mục đích chủ yếu của việc phát triển các vùng chuyên canh cây ăn quả ở Trung du và miền núi phía Bắc là

- A. khai thác hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, đảm bảo sự phát triển bền vững.**
B. phát huy tối đa các thế mạnh, thuận lợi cho việc chế biến, giảm rủi ro khi tiêu thụ.
C. tăng năng suất cây trồng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết vấn đề việc làm.
D. sản xuất hàng hóa quy mô lớn, thuận lợi cho xuất khẩu, nâng cao hiệu quả kinh tế.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho biểu đồ sau:



Dân số và GDP của một số quốc gia Tây Nam Á năm 2023

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, 2024; Nxb Thống kê)

- a) Năm 2023, dân số và GDP của một số quốc gia Tây Nam Á có sự chênh lệch.
- b) Năm 2023, I-xra-en có GDP/người cao nhất, I-rắc có GDP/người thấp nhất.
- c) Nguyên nhân chênh lệch GDP/người của một số quốc gia Tây Nam Á chủ yếu do sự bất ổn định về chính trị và biến động của giá dầu mỏ.
- d) Năm 2023, Cô-oét có GDP/người cao gấp 2 lần GDP/người của A-rập Xê-út.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều lợi thế về tự nhiên để phát triển nông nghiệp. Đây là vùng trọng điểm sản xuất lúa ở nước ta. Hiện nay, vùng đang đối mặt với nhiều khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Định hướng phát triển của vùng là chuyển đổi cơ cấu sản phẩm chủ lực theo hướng giảm lúa gạo, tăng trái cây và thủy sản; sử dụng đất nông nghiệp linh hoạt, hiệu quả hơn.

- a) Khó khăn lớn nhất trong sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long là nhiệt độ trung bình năm tăng. ☒
- b) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có diện tích và sản lượng lúa lớn nhất nước ta. ☒
- c) Vùng có sản lượng lúa lớn, chủ yếu do khí hậu cận xích đạo, nguồn nước phong phú, nhiều giống lúa chất lượng cao. ☒
- d) Giải pháp chủ yếu để sử dụng hiệu quả tài nguyên đất trong sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long là tăng vụ và chuyển đổi mục đích sử dụng đất. ☒

Câu 3. Cho thông tin sau:

Hoạt động nội thương ở nước ta ngày càng phát triển. Các phương thức và hình thức hoạt động nội thương đang thay đổi theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ số. Thương mại điện tử tăng nhanh, phát triển nhiều cơ sở bán lẻ hiện đại. Hoạt động nội thương có sự phân hóa giữa các vùng. Các siêu thị, trung tâm thương mại thường tập trung nhiều ở những vùng kinh tế phát triển.

- a) Mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại là hình thức bán lẻ hàng hóa ngày càng phát triển trên thị trường trong nước. ☒
- b) Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng là hai vùng có hoạt động nội thương phát triển hàng đầu cả nước. ☒
- c) Sự phân hóa hoạt động nội thương ở nước ta chủ yếu do sự khác nhau về mạng lưới dân cư và chất lượng lao động giữa các vùng. ☒
- d) Sức mua của người dân tăng, thị hiếu tiêu dùng thay đổi là nguyên nhân chủ yếu thúc đẩy thương mại điện tử phát triển ở nước ta. ☒

Câu 4. Cho thông tin sau:

Địa hình của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ gồm núi, cao nguyên, sơn nguyên, đồng bằng ven biển,... Đặc trưng khí hậu của miền là sự giảm sút ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nhiệt độ trung bình năm tăng dần và biên độ nhiệt độ năm giảm từ bắc vào nam. Bắc Trung Bộ chịu tác động mạnh của gió Tây khô nóng vào nửa đầu mùa hạ. Sinh vật phổ biến trong miền là các loài nhiệt đới, ngoài ra còn có sinh vật cận nhiệt và ôn đới.

- a) Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có địa hình đa dạng. ☒
- b) Sự xuất hiện của thành phần loài sinh vật ôn đới trong miền chủ yếu do tác động của hướng địa hình, gió đông bắc và vị trí xa chí tuyến. ☒
- c) Gió Tây khô nóng hoạt động mạnh ở Bắc Trung Bộ vào nửa đầu mùa hạ do Tín phong bán cầu Nam kết hợp với dãy Trường Sơn Bắc. ☒
- d) Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên trong miền tạo thuận lợi chủ yếu để phát triển sản xuất quanh năm, thâm canh, tăng vụ, hình thành các vùng chuyên canh quy mô lớn. ☒

PHẦN III: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Năm 2024, GDP theo giá hiện hành của nước ta là 11 510,3 nghìn tỉ đồng, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng là 4 318,2 nghìn tỉ đồng. Hãy tính tỉ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng trong cơ cấu GDP của nước ta năm 2024 (đơn vị: %, làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân). $11,4\%$

Câu 2. Năm 2024, diện tích của thành phố Hà Nội là 3 359,8 km², mật độ dân số là 2 595 người/km². Hãy cho biết quy mô dân số năm 2024 của thành phố Hà Nội là bao nhiêu triệu người (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân). $8,71$ triệu

Câu 3. Cho bảng số liệu sau:

Số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt của nước ta năm 2015 và năm 2024

(Đơn vị: triệu lượt người)

Ngành vận tải	Năm	
	2015	2024
Đường bộ	3 104,7	4 877,3
Đường sắt	11,2	20,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024 so với năm 2015, tốc độ tăng trưởng số lượt hành khách vận chuyển bằng đường sắt cao hơn tốc độ tăng trưởng số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân). $11,4\%$

Câu 4. Năm 2023, trị giá nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Thụy Điển là 299,5 tỉ đô la Mỹ, trị giá xuất khẩu là 322,7 tỉ đô la Mỹ. Hãy tính cán cân thương mại của Thụy Điển năm 2023 (đơn vị: tỉ đô la Mỹ, lấy kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5. Một dãy núi với đỉnh cao 2 852 m có hoạt động của gió phơn. Hãy cho biết tại độ cao 189 m, chênh lệch nhiệt độ giữa sườn khuất gió với sườn đón gió là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6. Năm 2015, sản lượng điện phát ra của nước ta là 157,9 tỉ kWh, năm 2024 là 293,1 tỉ kWh. Hãy cho biết năm 2024 so với năm 2015, sản lượng điện phát ra của nước ta tăng bao nhiêu lần (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân). $1,85$

HẾT

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Câu/Đề	0901	0902	0903	0904	0905	0906	0907	0908	0909	0910	0911	0912	0913	0914	0915	0916	0917	0918	0919	0920	0921	0922	0923	0924
1	C	A	B	C	C	B	A	A	D	C	A	C	B	C	B	A	A	A	B	A	A	D	A	A
2	C	C	D	C	C	A	A	B	D	D	B	A	C	B	D	A	A	C	B	C	A	C	A	A
3	B	B	B	D	C	B	C	A	D	C	D	C	C	B	C	B	B	D	C	B	C	A	D	C
4	D	A	A	C	B	A	B	A	B	B	A	D	B	A	D	D	D	D	B	B	B	C	B	D
5	A	D	B	A	B	B	A	A	C	A	A	B	B	B	C	D	D	D	C	B	D	B	C	A
6	C	B	B	B	C	A	D	D	B	B	B	D	B	D	D	A	A	B	C	B	D	D	B	C
7	B	A	D	A	B	A	A	C	B	B	D	A	A	D	A	D	D	C	B	D	D	D	A	C
8	C	C	D	B	D	B	C	D	A	C	D	D	A	D	C	C	C	D	C	D	B	C	A	A
9	C	A	A	C	A	C	A	B	D	B	B	B	A	A	A	A	A	C	B	A	C	B	A	C
10	A	C	A	C	B	D	B	B	D	C	C	D	B	D	C	A	A	D	B	D	C	D	C	C
11	A	B	C	C	A	B	A	B	C	D	D	B	C	A	D	C	C	B	C	A	D	C	C	A
12	B	C	D	A	A	B	C	A	A	A	C	B	C	A	A	B	A	A	C	B	B	C	D	B
13	A	B	A	D	A	D	B	B	A	C	B	C	A	C	A	A	A	D	C	B	D	D	B	A
14	B	A	D	D	D	B	A	D	D	D	C	D	C	A	D	B	A	B	D	D	A	B	B	A
15	C	C	B	B	B	C	D	B	D	C	B	B	B	D	A	A	C	B	D	D	A	A	C	D
16	B	C	A	D	C	C	C	D	A	A	B	C	B	A	C	D	A	A	C	D	D	A	C	B
17	B	B	A	C	A	A	C	A	D	A	C	D	C	B	B	A	A	B	D	B	B	B	B	A
18	D	A	B	B	C	C	D	A	B	C	A	C	C	A	B	A	A	B	D	A	A	A	B	A
19	S,D,S,D	S,D,S,S	D,S,S,S	S,D,S,D	S,D,S,D	S,S,D,S	S,S,D,S	S,S,S,D	S,D,S,S	D,S,S,S	S,D,P,S	D,S,S,S	D,D,S,S	S,D,P,S	S,D,S,S	S,D,S,D	S,S,D,S	D,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S
20	S,S,D,S	D,D,S,S	S,D,P,S	D,D,S,S	S,D,S,S	D,S,S,S	S,D,P,S	D,D,S,S	S,D,P,S	S,D,P,S	D,S,S,S	S,D,P,S	S,S,D,S	S,D,S,S	S,D,P,S	D,S,S,S	S,D,S,D	S,S,S,D	D,D,S,S	D,D,S,S	D,D,S,S	D,D,S,S	S,D,S,S	S,D,P,S
21	S,D,D,S	S,D,P,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,S,D,S	S,D,S,S	S,D,S,S	D,D,S,S	D,S,S,S	S,D,S,S	S,D,P,S	S,S,D,S	S,D,P,S	S,S,D,S	S,D,S,D	D,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,P,S	S,D,P,S	D,S,S,S
22	S,D,S,S	D,S,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,P,S	S,D,P,S	S,D,S,D	D,D,S,S	D,D,S,S	D,S,S,S	S,D,S,D	S,D,P,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	D,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,S,S,D	S,D,P,S	S,S,D,S	D,S,S,S	D,S,S,S	S,S,S,D
23	37,5	63,6	1,86	10,4	23,2	1,33	23,2	1,33	23,2	10,4	1,86	63,6	10,7	10,4	21,5	42,4	23,2	42,4	1,86	63,6	1,86	1,33	8,72	10,4
24	10,7	42,4	37,5	63,6	8,72	63,6	10,7	10,1	1,86	63,6	21,5	1,33	1,86	1,56	23,2	1,56	21,5	1,33	21,5	10,4	21,5	42,4	10,7	42,4
25	1,86	1,33	23,2	42,4	37,5	10,1	1,86	63,6	21,5	42,4	10,7	10,4	21,5	1,33	10,7	1,33	37,5	10,4	23,2	10,1	37,5	1,56	23,2	1,56
26	21,5	10,4	21,5	1,33	21,5	1,56	37,5	1,56	37,5	1,56	23,2	1,56	8,72	42,4	1,86	63,6	10,7	10,1	8,72	1,33	8,72	10,1	21,5	10,1
27	23,2	1,56	10,7	1,56	1,86	42,4	8,72	10,4	10,7	1,33	8,72	42,4	23,2	63,6	37,5	10,4	1,86	1,56	37,5	42,4	23,2	10,4	1,86	1,33
28	8,72	10,1	8,72	10,1	10,7	10,4	21,5	42,4	8,72	10,1	37,5	10,1	37,5	10,1	8,72	10,1	8,72	63,6	10,7	1,56	10,7	63,6	37,5	63,6

Câu/Đề	0925	0926	0927	0928	0929	0930	0931	0932	0933	0934	0935	0936	0937	0938	0939	0940	0941	0942	0943	0944	0945	0946	0947	0948
1	D	A	A	A	C	C	C	A	C	B	B	A	A	D	D	D	C	B	A	B	C	C	A	A
2	D	D	D	B	C	A	A	D	A	D	B	A	D	C	A	C	C	B	C	D	D	D	A	C
3	C	B	A	D	A	C	B	A	B	A	A	C	B	A	C	B	B	B	B	D	D	C	B	D
4	C	D	C	A	D	C	D	B	A	A	A	A	A	A	B	A	A	D	D	B	C	D	D	C
5	D	D	A	D	D	B	A	C	D	D	B	B	B	A	C	A	B	A	C	B	A	B	C	C
6	A	C	D	A	A	C	C	C	A	D	D	A	C	D	A	B	A	A	A	A	B	C	C	C
7	C	D	B	B	D	D	A	A	C	A	C	C	C	A	A	D	A	B	A	C	A	B	C	D
8	D	D	B	A	A	C	C	B	C	D	A	C	A	B	B	D	D	B	D	D	D	D	A	D
9	B	A	C	A	B	D	C	A	A	C	B	A	D	C	A	A	C	D	C	C	B	B	A	D
10	B	C	D	C	A	D	B	D	A	B	B	D	C	C	A	B	C	A	A	C	D	C	C	A
11	A	C	A	C	C	B	A	A	B	C	B	B	C	A	D	D	D	D	B	A	B	B	C	A
12	B	A	A	D	A	B	C	D	A	D	D	A	D	C	C	B	B	B	B	A	C	C	C	C
13	B	B	B	A	D	A	B	A	A	B	A	C	D	C	A	C	B	D	B	D	B	B	A	D
14	A	C	A	C	D	D	C	D	B	B	A	B	C	B	B	A	A	A	A	A	C	D	A	A
15	B	B	D	A	B	B	C	A	D	D	B	D	B	C	A	C	A	C	B	B	B	A	C	B
16	C	D	B	B	D	C	D	D	D	C	A	C	A	A	B	A	A	D	D	A	B	B	A	B
17	D	B	B	B	D	A	B	D	D	B	A	A	A	A	B	D	C	C	D	D	B	D	B	A
18	A	C	D	B	C	D	D	A	C	B	C	D	C	B	A	A	D	B	C	C	D	B	C	A
19	D,S,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	D,D,S	S,S,D	S,S,D	S,D,S	S,D,S	S,S,D	S,D,S	D,D,S	D,D,S	S,S,D	D,D,S	S,D,S	D,S,S	S,D,S	D,S,S	S,D,S	D,S,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S
20	D,S,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,S,D	S,S,D	S,S,D	S,D,S	S,D,S	D,D,S	S,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,S,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S
21	S,D,S	S,S,D	S,D,S	S,D,S	D,D,S	S,S,D	S,S,D	D,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	D,D,S	S,S,D	D,D,S	S,D,S	D,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S
22	D,S,D	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	D,D,S	D,S,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	D,S,S	D,S,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	D,S,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S
23	42,4	21,5	10,1	1,86	1,56	23,2	42,4	8,72	42,4	1,86	10,1	37,5	1,33	1,86	10,1	37,5	1,33	1,86	63,6	37,5	42,4	10,7	10,4	8,72
24	1,33	10,7	1,56	23,2	1,33	10,7	1,56	37,5	1,56	10,7	1,56	8,72	10,4	23,2	1,56	8,72	63,6	37,5	42,4	10,7	10,4	8,72	42,4	1,86
25	10,4	8,72	1,33	10,7	10,4	1,86	1,33	21,5	1,33	23,2	63,6	21,5	63,6	37,5	63,6	1,86	42,4	23,2	10,4	21,5	1,33	21,5	10,1	10,7
26	1,56	37,5	63,6	37,5	63,6	8,72	10,4	1,86	10,4	8,72	10,4	23,2	42,4	10,7	1,33	10,7	10,1	21,5	10,1	1,86	1,56	23,2	1,33	21,5
27	63,6	1,86	42,4	8,72	42,4	21,5	63,6	23,2	10,1	21,5	1,33	10,7	1,56	8,72	42,4	21,5	1,56	8,72	1,56	23,2	10,1	1,86	63,6	23,2
28	10,1	23,2	10,4	21,5	10,1	37,5	1,56	10,7	63,6	37,5	42,4	1,86	10,1	21,5	10,4	23,2	10,4	10,7	1,33	8,72	63,6	37,5	1,56	37,5